

Số: 46 /BC-VTG

Hà Nội, ngày 30 tháng 1 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 39, 40, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: (84-24) 6262 6868 Fax: (84-24) 6256 8686

- Email: <http://viettelglobal.vn>

- Vốn điều lệ: 30.438.112.000.000 đồng

- Mã chứng khoán: VGI

- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-ĐHĐCĐ-VTG	27/04/2023	ĐHĐCĐ thường niên Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel (“ Tổng Công ty ” hoặc “ VTG ”) năm 2023 thông qua các nội dung sau: 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị (“ HĐQT ”) năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023; 2. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023;

			<p>3. Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán và Báo cáo sử dụng vốn điều lệ của Tổng Công ty;</p> <p>4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;</p> <p>5. Báo cáo của Ban Kiểm soát (“BKS”) năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023;</p> <p>6. Tờ trình đề xuất thủ lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2022;</p> <p>7. Tờ trình đề nghị bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028;</p> <p>8. Tờ trình thông qua chủ trương giao dịch với các bên có liên quan.</p>
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (“HDQT”):

ST T	Thành viên	Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập		Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Đào Xuân Vũ	Chủ tịch HDQT, TV HDQT không điều hành	27/04/2023		
2	Bà Nguyễn Thị Hải Lý	Phó Chủ tịch HDQT, TV HDQT không điều hành	12/09/2018		
3	Ông Phùng Văn Cường	TV HDQT điều hành	27/04/2023		
4	Ông Nguyễn Đức Quang	Thành viên HDQT điều hành	25/06/2021		
5	Ông Nguyễn Cao Lợi	Thành viên HDQT điều hành	27/04/2023		
6	Ông Lê Xuân Hùng	Thành viên HDQT không điều hành	28/06/2021		
7	Bà Nguyễn Thị Hoa	Thành viên HDQT không điều hành	27/04/2023		
8	Ông Nguyễn Đạt	Thành viên HDQT không điều hành	25/06/2021	27/04/2023	
9	Ông Phan Trường Sơn	Thành viên HDQT không điều hành	28/06/2019	27/04/2023	
10	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Thành viên HDQT không điều hành	25/06/2021	27/04/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đào Xuân Vũ	07	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Hải Lý	14	100%	
3	Ông Phùng Văn Cường	07	100%	
4	Ông Nguyễn Đức Quang	14	100%	
5	Ông Nguyễn Cao Lợi	07	100%	
6	Ông Lê Xuân Hùng	14	100%	
7	Bà Nguyễn Thị Hoa	07	100%	
8	Ông Nguyễn Đạt	07	100%	Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 27/04/2023
9	Ông Phan Trường Sơn	07	100%	Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 27/04/2023
10	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	07	100%	Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 27/04/2023

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ vào Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ và Nghị quyết của HĐQT năm 2023 cụ thể như sau:

- Trong năm 2023, hoạt động giám sát của HĐQT không ngừng nâng cao và cải tiến, HĐQT trực tiếp chỉ đạo, giám sát quá trình hoạt động của Ban Điều hành và các bộ phận quản lý trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai thực hiện các nghị quyết trong năm đã được ĐHCĐ/HQĐT thông qua.
- Bên cạnh các cuộc họp thường kỳ, thành viên HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp của Ban Điều hành để nắm bắt kịp thời tình hình và định hướng kinh doanh cho Ban Điều hành, người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại các Công ty thị trường.
- Trong năm 2023, HĐQT đã thông qua các Nghị quyết về nhiều vấn đề quan trọng của Tổng Công ty nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh, cụ thể:
 - Chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2023, báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán, đề xuất danh sách nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 và các nội dung khác trình ĐHCĐ thường niên thông qua;
 - Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng Công ty và các Công ty thị trường năm 2023 đã được ĐHCĐ, HĐQT thông qua;

- Nghị quyết thông qua về việc thay đổi Kế toán trưởng, Ban Điều hành của Tổng Công ty.
- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quản trị và kiểm soát rủi ro như thông qua quy chế người đại diện vốn, quy định về khẩu vị rủi ro, quy định 3 tuyến phòng vệ rủi ro của Tổng Công ty...

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế quản trị tại Tổng Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan, Văn phòng HĐQT – cơ quan giúp việc cho HĐQT.

- Văn phòng HĐQT (“VP HĐQT”) hoạt động tích cực, đảm bảo chức năng nhiệm vụ, giúp việc cho HĐQT hiệu quả. VP HĐQT đã giúp HĐQT tổ chức các cuộc họp và công tác ban hành Nghị quyết HĐQT đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty, đảm bảo việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác giữa HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát. Ngoài ra, VP HĐQT cũng đã thực hiện chức năng công bố thông tin, bao gồm các nghị quyết, báo cáo quản trị Công ty và các nội dung khác theo đúng thời hạn quy định.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2023:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT-VTG	6/1/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc chủ trương ký gia hạn hợp đồng quản lý dự án cho các Công ty thị trường nước ngoài giữa Tổng Công ty với của các đơn vị: Tổng Công ty Viễn thông Viettel, Tổng Công ty Giải pháp doanh nghiệp Viettel, Tổng Công ty Mạng lưới Viettel, Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel, Công ty An ninh mạng Viettel	100%
2	03/NQ-HĐQT-VTG	6/1/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Thị Hoa đại diện Tổng Công ty làm việc tại Tanzania	100%
3	04/NQ-HĐQT-VTG	6/1/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Burundi đề nghị về việc chủ trương đầu tư pin mặt trời	100%
4	05/NQ-HĐQT-VTG	18/1/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 của Tổng Công ty và các Công ty thị trường	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	07/NQ-HĐQT-VTG	21/2/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ năm 2023	100%
6	08/NQ-HĐQT-VTG	21/2/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia đề nghị thanh lý tài sản	100%
7	09/NQ-HĐQT-VTG	21/2/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Timor đề nghị điều chỉnh chi phí mua tần số	100%
8	11/NQ-HĐQT-VTG	1/3/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc bổ nhiệm P.TGD Tổng Công ty	100%
9	12/NQ-HĐQT-VTG	1/3/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua về việc luông quản lý Công ty cấp 4	100%
10	13/NQ-HĐQT-VTG	1/3/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc bán thiết bị cho Công ty Viettel Movitel	100%
11	14/NQ-HĐQT-VTG	9/3/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc giao dịch vay với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	100%
12	15/NQ-HĐQT-VTG	9/3/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia	100%
13	16/NQ-HĐQT-VTG	16/3/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc bán thiết bị cho Công ty Viettel Peru	100%
14	18/NQ-HĐQT-VTG	6/4/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc thay đổi người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cameroon	100%
15	19/NQ-HĐQT-VTG	6/4/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia	100%
16	19B/NQ-HĐQT-VTG	6/4/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
17	21/NQ-HĐQT-VTG	11/4/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua mô hình tổ chức của Tổng Công ty	100%
18	22/NQ-HĐQT-VTG	11/4/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua Quy chế lương của Tổng Công ty	100%
19	23/NQ-HĐQT-VTG	24/4/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc đề cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028	100%
20	23A/NQ-HĐQT-VTG	26/4/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc quyết toán lương năm 2022	100%
21	25/NQ-HĐQT-VTG	26/4/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc thay đổi Kế toán trưởng Tổng Công ty	100%
22	26/NQ-HĐQT-VTG	28/4/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua ban hành Quy chế người đại diện vốn của Tổng Công ty	100%
23	28/NQ-HĐQT-VTG	5/5/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc bầu Chủ tịch HĐQT và phân công nhiệm vụ HĐQT	100%
24	30/NQ-HĐQT-VTG	5/5/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc miễn nhiệm PTGD Tổng Công ty	100%
25	31/NQ-HĐQT-VTG	5/5/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Tanzania đề nghị tham gia thầu bổ sung tần số	100%
26	32/NQ-HĐQT-VTG	22/5/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia	100%
27	33/NQ-HĐQT-VTG	22/5/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc bán thiết bị cho Công ty Star Telecom	100%
28	35/NQ-HĐQT-VTG	30/5/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty National Telecom đề nghị điều chỉnh thù lao cho HĐQT	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
29	36/NQ-HĐQT-VTG	1/6/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua gia hạn hợp đồng quản lý dự án với Công ty Star Telecom và Công ty Natcom	100%
30	37/NQ-HĐQT-VTG	1/6/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương ký hợp đồng quản lý dự án với Công ty Viettel Burundi	100%
31	38/NQ-HĐQT-VTG	5/6/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Movitel đề nghị chủ trương thuê lại trạm	100%
32	39/NQ-HĐQT-VTG	10/6/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc bán thiết bị cho Công ty Viettel Timor	100%
33	40/NQ-HĐQT-VTG	15/6/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc mua dịch vụ của Công ty Viettel Logistics	100%
34	41/NQ-HĐQT-VTG	15/6/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc bán thiết bị cho Công ty Movitel	100%
35	42/NQ-HĐQT-VTG	15/6/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc bán thiết bị cho Công ty Natcom	100%
36	43/NQ-HĐQT-VTG	15/6/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia	100%
37	45/NQ-HĐQT-VTG	30/6/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Star Telecom đề nghị thanh lý tài sản	100%
38	46/NQ-HĐQT-VTG	4/7/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc thay đổi thành viên HĐQT Công ty Natcom	100%
39	47/NQ-HĐQT-VTG	4/7/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Mytel đề nghị đề cử nhân sự thay thế Phó Tổng Giám đốc	100%
40	48/NQ-HĐQT-VTG	4/7/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Timor đề nghị ban hành quy chế lương	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
41	50/NQ-HĐQT-VTG	14/7/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc ban hành Quy định 3 tuyến rủi ro của Tổng Công ty	100%
42	51/NQ-HĐQT-VTG	14/7/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc ban hành Quy chế quản lý tài chính và Quy chế quản lý nợ của Tổng Công ty	100%
43	52/NQ-HĐQT-VTG	14/7/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Natcom đề nghị phân phối lợi nhuận năm 2022	100%
44	53/NQ-HĐQT-VTG	14/7/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Movitel đề nghị thanh lý tài sản	100%
45	54/NQ-HĐQT-VTG	14/7/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia đề nghị thanh lý tài sản	100%
46	55/NQ-HĐQT-VTG	20/7/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Star Telecom đề nghị tạm ứng cổ tức Quý 1/2022	100%
47	56/NQ-HĐQT-VTG	20/7/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Timor đề nghị phân phối lợi nhuận năm 2022	100%
48	58/NQ-HĐQT-VTG	29/8/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua phương án thực hiện với đối tác tại Cameroon	100%
49	59/NQ-HĐQT-VTG	29/8/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua phương án bù trừ công nợ của Công ty Mytel	100%
50	60/NQ-HĐQT-VTG	29/8/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia đề nghị chủ trương thanh lý tài sản	100%
51	61/NQ-HĐQT-VTG	29/8/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Viettel Tanzania đề nghị thông qua Quy chế lương	100%
52	62/NQ-HĐQT-VTG	6/9/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc ký hợp đồng thuê đối tác xây dựng phần mềm quản trị thông tin tài chính và đầu tư hạ tầng hệ thống thông tin quản trị	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
53	64/NQ-HĐQT-VTG	27/10/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc giải thể văn phòng đại diện Myanmar	100%
54	65/NQ-HĐQT-VTG	27/10/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Movitel đề nghị thanh lý tài sản	100%
55	66/NQ-HĐQT-VTG	27/10/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia đề nghị đề cử nhân sự thay thế Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật	100%
56	68/NQ-HĐQT-VTG	4/12/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia đề nghị đầu tư pha 2	100%
57	69/NQ-HĐQT-VTG	4/12/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Movitel đề nghị đầu tư pha 2	100%
58	70/NQ-HĐQT-VTG	8/12/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua khẩu vị rủi ro của Tổng Công ty	100%
59	71/NQ-HĐQT-VTG	8/12/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Tanzania thông qua khoản vay với Ngân hàng Standard Chartered	100%
60	72/NQ-HĐQT-VTG	8/12/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Star Telecom đề nghị đầu tư pha 2	100%
61	73/NQ-HĐQT-VTG	19/12/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Tanzania ký kết hợp đồng vay với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	100%
62	74/NQ-HĐQT-VTG	26/12/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Hoa đại diện Tổng Công ty làm việc tại Tanzania	100%
63	75/NQ-HĐQT-VTG	26/12/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Natcom đề nghị thanh lý tài sản	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
64	76/NQ-HĐQT-VTG	27/12/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia	100%
65	77/NQ-HĐQT-VTG	27/12/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc trả lời người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Viettel Cambodia đề nghị thanh lý tài sản	100%
66	78/NQ-HĐQT-VTG	30/12/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc ký hợp đồng quản lý dự án với Công ty Viettel Cambodia	100%
67	79/NQ-HĐQT-VTG	30/12/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua việc ký hợp đồng quản lý dự án với Công ty Viettel Tanzania	100%

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Lê Quang Tiệp	Trưởng BKS	15/06/2018		Cử nhân chuyên ngành kế toán
2	Bà Quán Thị Thu Hà	Thành viên BKS	15/06/2018		Cử nhân kinh tế
3	Ông Nguyễn Hoài Bắc	Thành viên BKS	29/05/2020		Cử nhân chuyên ngành tài chính – ngân hàng
4	Ông Bùi Văn Thảo	Thành viên BKS	27/04/2023		Cử nhân chuyên ngành kế toán doanh nghiệp

2. Cuộc họp của BKS:

- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức 10 cuộc họp, các cuộc họp đều có đầy đủ thành viên BKS đương nhiệm tham gia. Cụ thể:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Quang Tiệp	10	100%	100%	
2	Bà Quán Thị Thu Hà	10	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Hoài Bắc	10	100%	100%	
4	Ông Bùi Văn Thảo	06	100%	100%	Bổ nhiệm từ ngày 27/04/2023

Nội dung các cuộc họp của BKS:

- Họp thông qua kế hoạch hoạt động giám sát năm 2023.
- Họp thông qua các kết quả giám sát định kỳ của BKS.
- Họp thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Họp bầu Trưởng ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.
- Họp phân công nhiệm vụ cho các Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc giám sát của mình bao gồm:

- Công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. ĐHĐCĐ thường niên 2023 được tổ chức nghiêm túc và tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, giám sát chặt chẽ công tác tổ chức họp, biểu quyết, ban hành Biên bản và Nghị quyết cuộc họp của HĐQT. HĐQT Tổng Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và hoạt động theo đúng các quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT đã ban hành.
- Giám sát việc thực hiện các nội dung theo ủy quyền của HĐQT cho Tổng Giám đốc (“TGD”) Tổng Công ty; kết quả thực hiện các nội dung đã được Nghị quyết HĐQT ban hành, thông qua.
- Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Ban TGD đã đảm bảo sự trung thực và cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, cũng như sự hợp lệ, hợp pháp của các quyết định điều hành SXKD.
- Giám sát chặt chẽ công tác hạch toán, kế toán và trình bày Báo cáo tài chính của Tổng Công ty. Tổng Công ty đã đảm bảo các nguyên tắc nhất quán, phù hợp trong công tác kế toán và trình bày BCTC theo các quy định hiện hành.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã hoạt động tuân thủ đúng các chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các Quy chế quản trị nội bộ. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Tổng Công ty dựa trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Tổng Công ty; lợi ích của các cổ đông và người lao động.
- Chủ động, phối hợp chặt chẽ cùng HĐQT và Ban Điều hành trong quá trình triển khai các hoạt động chuyên môn theo các kế hoạch công việc của Ban. Ban Kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin liên quan đến Kế hoạch, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty trong năm 2023.
- HĐQT, Ban Điều hành và các phòng ban trong Tổng Công ty đã cung cấp thông tin, phản hồi, giải trình đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Các khuyến nghị của Ban Kiểm soát đã được nghiêm túc thực hiện và duy trì cảnh báo thường xuyên.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã thực hiện:

- Duy trì thường xuyên công tác giám sát tính tuân thủ trong quá trình thực hiện công việc của HĐQT và Ban Điều hành. Trong năm 2023, BKS chưa ghi nhận dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng hay vi phạm quy định của Nhà nước cũng như của Tổng Công ty trong công tác, hoạt động của các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành, cán bộ quản lý làm ảnh hưởng đến quyền lợi cổ đông của Tổng Công ty.
- Phối hợp cùng các cá nhân có liên quan, tổ chức giám sát chặt chẽ giao dịch với các bên liên quan, tình hình quản trị tài chính, hiệu quả sử dụng vốn, tài sản, thu hồi vốn đầu tư của Tổng Công ty tại các công ty con, công ty liên kết; Giám sát việc vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro để tăng khả năng phát hiện sớm các vấn đề, kịp thời có các biện pháp hành động, xử lý.
- Tăng cường các hoạt động đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên BKS nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giám sát.

IV. Ban Điều hành

S tt	Thành viên Ban Điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Chức vụ
1	Phùng Văn Cường	01/08/1981	Thạc sĩ	16/09/2022	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Cao Lợi	30/04/1977	Cử nhân chuyên ngành Kế toán	09/08/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
3	Nguyễn Đức Quang	01/12/1968	Thạc sĩ	01/03/2023	Phó Tổng Giám đốc
4	Hà Thế Dương	06/05/1982	Thạc sĩ	04/07/2019	Phó Tổng Giám đốc

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Trương Bạch Dương	07/01/1979	Cử nhân kinh tế	26/04/2023

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty được các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty tham gia theo quy định về quản trị Công ty và có chứng chỉ quản trị Công ty. Các văn bản luật ban hành mới Công ty đã thực hiện tham gia đào tạo.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: Phụ lục 01 kèm theo.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với người có liên quan của người nội bộ:

T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐC Đ/ HĐQT.. thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Movitel, S.A.	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 404/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Bairro da Sommerchield, số 6 đường Dr. Francisco Barreto, thành phố Maputo, Mozambique	Tháng 3	13/NQ-HĐQT-VTG	Bán Ác Quy cho Công ty Movitel; Giá trị: 565.131,70 USD
2	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 6	15/NQ-HĐQT-VTG	Bán Cấp quang cho Công ty Viettel Cambodia ; Giá trị: 1.304.085,67 USD
3	Công ty Viettel Peru	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 433 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Thành phố Lima, tỉnh Lima, Cộng Hòa Peru	Tháng 3	16/NQ-HĐQT-VTG	Bán thiết bị OLT cho Công ty VTP; Giá trị: 5.812.507,00 USD
4	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 6	19/NQ-HĐQT-VTG	Bán thiết bị IP cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị: 478.028,00 USD

							<p>Bán Trạm 4G, license nâng cấp BW, license nâng cấp 2T-4T, ... cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị: 19.418.340 USD</p> <p>Bán License chuyển đổi NodeB--> eNodeB và một số license khác cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị: 383.618 USD</p> <p>Bán Acquy lithium 48V50Ah cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị USD: 909.927,68</p> <p>Bán tu acquy cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị: 293.879,95 USD</p> <p>Bán tu IPS kèm rectifier cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị: 792.778,41 USD</p>
5	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 6	32/NQ-HĐQT-VTG	<p>Bán site dualband 4G cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị: 2.002.200 USD</p>

							Bán Antenna 10 port và Antenna 10 port twinbeam cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị: 849.900 USD
6	Công ty Star Telecom Co., Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 103/BKH-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Đường Nongbone, phường Phonesay, quận Saysettha, thành phố Vientiane, CHDCND Lào	tháng 6	33/NQ-HĐQT-VTG	<p>Bán Anten 4G 8 port, Anten 4G 4 port, Anten twinbeam 8 port cho Công ty Star Telecom; Giá trị: 546.800 USD</p> <p>Bán trạm 850, trạm 2300, license cell 10Mhz, license nâng cấp baseband, dịch vụ, ... cho Công ty Star Telecom; Giá trị: 1.180.000 USD</p> <p>Bán thiết bị sợi jumper cho Công ty Star Telecom; Giá trị: 36.000 USD</p> <p>Bán trạm 2G 900, trạm 4G, license cell 10Mhz, license mixmode cho Công ty Star Telecom; Giá trị: 1.026.000 USD</p>

7	Công ty Viettel Burundi S.A	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 690/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Số 24, Avenue de L/Oua, Quartier Industriel, Ngagara, Bujimbura-Marie, Cộng hòa Bu-run-di	Tháng 6	37/NQ-HĐQT-VTG	Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý dự án cho Công ty Viettel Burundi; Giá trị: 1.799.666 USD
8	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	0310783329 do Sở KHĐT Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/04/2011	306 Lý Thường Kiệt, P.6, Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	Tháng 6	40/NQ-HĐQT-VTG	Hợp đồng cung cấp dịch vụ vận chuyển; Giá trị: 5.767.071.000 VNĐ
9	Công ty Movitel, S.A.	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 404/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Bairro da Sommerchield, số 6 đường Dr. Francisco Barreto, thành phố Maputo, Mozambique	Tháng 3	41/NQ-HĐQT-VTG	Bán thiết bị Juniper cho công ty Movitel; Giá trị: 4.650.637 USD
10	Công ty National Telecom S.A	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 377/BKH-ĐTRNN/ĐC2 ngày 19/01/2022	Phố Corner of Fernand and Ave Martin Luther King (Pont Morin), Port Au Prince, Haiti	Tháng 6	42/NQ-HĐQT-VTG	Bán Thiết bị CNTT cho Công ty Natcom; Giá trị: 846.064,69 USD
11	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 6	43/NQ-HĐQT-VTG	Bán Máy phát điện cho Công ty Viettel Cambodia ; Giá trị: 2.152.461,68 USD
12	Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội	Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán	0100109106-476 Sở KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 - Đường Trần Hữu Dực, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tháng 9	62/NQ-HĐQT-VTG	Hợp đồng xây dựng phần mềm Quản trị thông tin cho Tổng Công ty; Giá trị: 1.500.000.000 VNĐ

1 3	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 12/2023	76/NQ-HĐQT-VTG	Bán thiết bị cho Công ty Viettel Cambodia ; Giá trị: 24.083.000 USD
1 4	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh, Phnompenh, Campuchia	Tháng 1/2024	78/NQ-HĐQT-VTG	Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý dự án cho Công ty Viettel Cambodia; Giá trị: 6.120.000 USD
1 5	Công ty Viettel Tanzania	Người liên quan	Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 689/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Plot No. 145, Regent Estate, Migombani street, Mikocheni, Post box 110230, Dar es Salaam, Cộng hòa Thống nhất Tan-da-ni-a	Tháng 1/2024	79/NQ-HĐQT-VTG	Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý dự án cho Công ty Viettel Tanzania; Giá trị: 1.137.885 USD

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát (giao dịch gián tiếp): Không phát sinh.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2023):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02 kèm theo.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:

T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tổng Khánh Linh	Người có liên quan của nội bộ	10.000 CP	0.0003%	10.000 CP	0.0003%	Bán không thành công do không đạt được giá kỳ vọng
2	Nguyễn Thị Thanh Dung	Người có liên quan của nội bộ	75.000 CP	0.00246%	75.000 CP	0.00246%	Bán không thành công do không đạt được giá kỳ vọng

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

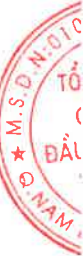
- Như trên;
- Lưu: VT, PC. Linh 02.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Đào Xuân Vũ



Phụ lục I: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội			0100109106 do Sở KHĐT Hà Nội, cấp đăng ký lần đầu 13/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 15 05/12/2019	Lô D26 KĐT M Cầu Giấy, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				Công ty Mẹ
2.	Đào Xuân Vũ		Chủ tịch HĐQT	001076067971	A40, BT4 Khu Đô thị Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	27/04/2023			Người nội bộ
3.	Nguyễn Thị Hải Lý		Phó Chủ tịch HĐQT	011801765	P1010, Tòa Nhà 25T2, Trung Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	12/09/2018			Người nội bộ
4.	Ông Phùng Văn Cường		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Số hộ chiếu: C6550817	CH A12, dãy 2, TT M48, binh đoàn 11, phường Khương mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội	16/09/2022			Người nội bộ
5.	Ông Nguyễn Đức Quang		Thành viên HĐQT kiêm Phó	90023571	91/84 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	25/06/2021			Người nội bộ

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
			Tổng Giám đốc						
6.	Ông Nguyễn Cao Lợi		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	024077000248	Số 2201, Tòa nhà 27 tầng, 165 Thái Hà, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	16/07/2018			Người nội bộ
7.	Ông Lê Xuân Hùng		Thành viên HĐQT	125125560	Phường Liễu – Quê Võ – Bắc Ninh	25/06/2021			Người nội bộ
8.	Bà Nguyễn Thị Hoa		Thành viên HĐQT	Số hộ chiếu: S1194177	6B1 Tập thể Bộ Công an, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	27/04/2023			Người nội bộ
9.	Ông Nguyễn Đạt		Thành viên HĐQT	Số hộ chiếu: B9588783	Tổ Chính Trung, TT. Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	25/06/2021	27/04/2023		Người nội bộ
10.	Ông Phan Trường Sơn		Thành viên HĐQT	080795561	Lô 09, số 25 Lê Văn Lương, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	28/06/2019	27/04/2023		Người nội bộ
11.	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga		Thành viên HĐQT	025184000150	35 ngõ 97 Khương Trung, phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	25/06/2021	27/04/2023		Người nội bộ

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
12.	Lê Quang Tiệp		Trưởng BKS	038087017807	2502 HH01A, KĐT M Dương Nội, La Khê, Hà Đông, Hà Nội	15/06/2018			Người nội bộ
13.	Quản Thị Thu Hà		Thành viên BKS	012600285		15/06/2018			Người nội bộ
14.	Nguyễn Hoài Bắc		Thành viên BKS	868001440094	Số 5 hẻm 6/30/18 Đội Nhân, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	29/05/2020			Người nội bộ
15.	Hà Thế Dương		Phó Tổng Giám đốc	135111657	Liên Bảo, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	04/07/2019			Người nội bộ
16.	Trương Bạch Dương		Kế toán trưởng	07/01/1979	Tổ 18, cụm 4, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	26/04/2023			Người nội bộ
17.	Công ty Viettel Timor., Unipessoal Lda			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 556/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 04/06/2011	CBD Plaza II Rua Presidente, Nicolau Lobato, Côm, Đông Timor	2012			Công ty con
18.	Công ty Viettel Cambodia Pte.Ltd			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 730/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ	Số 42 đường 242 phường Chaktumuk, quận Daun Penh,	2009			Công ty con

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
T				KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội	Phnompenh, Campuchia				
19.	Công ty Viettel, S.A.			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 404/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 11/11/2010	Bairro da Sommerchield, số 6 đường Dr. Francisco Barreto, thành phố Maputo, Mozambique	2010			Công ty con
20.	Công ty Viettel Cameroon S.A			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 585/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 18/01/2013	Thủ đô Yaounde, Cameroon	2013			Công ty con
21.	Công ty Viettel Burundi S.A			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 690/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 26/03/2014	Số 24, Avenue de L'Oua, Quartier Industriel, Ngagara, Bujimbura-Marie, Cộng hòa Bu-run-di	2014			Công ty con
22.	Công ty Viettel Tanzania			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài	Plot No. 145, Regent Estate, Migombani	2014			Công ty con

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				số 689/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 24/03/2014	street, Mikochoeni, Post box 110230, Dar es Salaam, Cộng hòa Thống nhất Tan-da-ni-a				
23.	Công ty Star Telecom Co., Ltd			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 103/BKH-ĐTRNN do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 27/02/2008	Đường Nongbone, phường Phonesay, quận Saysetha, thành phố Vientiane, CHDCND Lào	2008			Người có liên quan theo điểm b, khoản 46, Luật chứng khoán
24.	Công ty TNHH Myanmar National Tele&Communication s			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201600255 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp Hà Nội cấp ngày 16/12/2016	Phố The Corner of Pantra và đường U Wizara, thị trấn Dagon, Yangon, Myanmar	2016			Người có liên quan theo điểm b, khoản 46, Luật chứng khoán
25.	Công ty National Telecom S.A			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 377/BKH-ĐTRNN/ĐC2 ngày 19/01/2022	Phố Corner of Fernand and Ave Martin Luther King (Pont Morin), Port Au Prince, Haiti	2010			Công ty con

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
26.	Công ty TNHH MTV Đầu tư Công nghệ Viettel			2801045888 do Sở KHĐT Thanh Hóa cấp	Nam Đại lộ Lê Lợi, P. Đông Hương, Tp Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá	11/05/2009			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
27.	Công ty TNHH MTV Thông tin M1			0500141369 do Sở KHĐT Hà Nội cấp	Thôn An Bình, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
28.	Công ty TNHH MTV Thông tin M3			0500239036 do Sở KHĐT Hà Nội cấp	Mỹ Chung, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
29.	Công ty TNHH MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel			0104831030 do Sở KHĐT Hà Nội cấp	Số 01, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2006			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
30.	Công ty America Viettel			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 620 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	1551 MCCARTHY BLVD STE 210, Milpitas, CA, 95035, U.S	2013			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
31.	Công ty VTE Technologies SARL			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201500006 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	13 phố TAITBOUT 75009 PARIS, Pháp	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
32.	Tổng Công ty CP Bưu chính Viettel			0104093672 do KHĐT Hà Nội cấp	Số 1, phố Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2009			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
33.	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel			0310783329 do Sở KHĐT Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/04/2011	306 Lý Thường Kiệt, P.6, Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	18/04/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
34.	Công ty TNHH MTV Thương mại điện tử Bưu chính Viettel			0105269946 Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/04/2011	Tòa nhà N2, Km số 2, Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội	20/04/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
35.	Công ty TNHH MTV Công nghệ Bưu chính Viettel			0105299429 Sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/05/2011	Số 1 Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, Tp Hà Nội	09/05/2011			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
36.	Công ty TNHH MTV Mygo Myanmar			109684023 do Cục đầu tư và đăng ký doanh nghiệp Myanmar cấp lần đầu ngày 04/04/2017	Tầng 5, số 100-104 đường 48, Botahtaung Yangon, Myanmar	04/04/2017			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
37.	Công ty TNHH MTV Mygo Cambodia			00010833 do Bộ Công thương cấp Cambodia 15/07/2010	No 38, Charak Thmey, Sangkat Veal Vong, Khan 7 Makara, Phnompenh, Cambodia	15/07/2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
38.	Tổng Công ty CP Công trình Viettel			0104753865 do KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
39.	VIETTEL CONSTRUCTION LAO CO., LTD			Số: 357/ĐKDN Ngày cấp: 28/05/2015 Nơi cấp: Vụ đăng ký và quản lý doanh nghiệp, Bộ Công thương Lào	Phanpapau, Sisattanak, Chăn, Lào	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
40.	VIETTEL CONSTRUCTION			Số MOC/D/REG 3723	Số nhà 22D, đường ChrokThmay, phường VeangVong, Quận 7	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46,

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
T	CAMBODIA CO., LTD			Ngày cấp: 01/04/2015 Nơi cấp: Bộ Thương mại Cambodia	Makara, thủ đô Phnôm - Pênh, Campuchia				Luật chứng khoán
41.	VIETTEL CONSTRUCTION MOZAMBIQUE, LDA			Số 100498650 Ngày cấp: 06/4/2014 Nơi cấp: Cục đăng ký và công chứng quốc gia Viện đăng ký pháp nhân Bộ tư pháp Mozambique	Số 525, quận Alto Mae, đại lộ Guerra Popular, huyện 1, thủ đô Maputo, Mozambique	2014			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
42.	VIETTEL CONSTRUCTION PERU S.A.C			Số: 12765031 Ngày cấp: 29/09/2015 Nơi cấp: Sunarp (Superintendencia Nacional de los Registros Públicos)	Av.Mcal.Oscar R.Benavides No 2788 Bellavista, Callao, Peru	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
43.	VIETTEL CONSTRUCTION MYANMAR CO.,LTD			Số 248 FC/2015-2016 Ngày cấp: 26/06/2015 Nơi cấp: Bộ Kế hoạch và Phát triển	Số (39), đường Inya Myaing, phường Golden Valley (1), quận Bahan, Yangon Myanmar	2015			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
44.	Công ty CP Tư vấn thiết kế Viettel			Kinh tế Quốc gia Myanmar 0100109106-075 do Sở KHĐT Hà Nội cấp	Số 1 Giang Văn Minh, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	2010			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
45.	Công ty CP Xi măng Cẩm Phả			5700804196 do Sở KHĐT tỉnh Quảng Ninh cấp	Km 6, Quốc lộ 18A, Phường Cẩm Thạch, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	2013			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
46.	Công ty CP Giao thông số Việt Nam			0109266456 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp	Số 01 đường Trần Hữu Dực, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	2020			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
47.	Công ty TNHH Viettel - CHT			0500589150 do Sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp	Khu TT, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội	2008			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
48.	Công ty Viettel Peru			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 433 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Thành phố Lima, tỉnh Lima, Cộng Hòa Peru	2014			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán
49.	Công ty Viettel Russia			Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201700343 do Bộ KHĐT Việt Nam cấp	Phòng 11-13, Khu I, tầng 2, CTR B, Nhà 11 Masha Poryvayeva, Moscow, Liên Bang Nga, 107996	2017			Người có liên quan theo điểm c, khoản 46, Luật chứng khoán

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*

Phụ lục II: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Đào Xuân Vũ		Chủ tịch HĐQT			18.100	0,00059%	
1.1	Đào Xuân Ký					0	0%	
1.2	Nguyễn Thị Gấm					0	0%	
1.3	Vũ Anh Tú					0	0%	
1.4	Nguyễn Hoài Thanh					23.200	0,00076%	
1.5	Đào Tú Anh					0	0%	
1.6	Đào Minh Anh					0	0%	
1.7	Đào Xuân Quyền					0	0%	
1.8	Nguyễn Thị Lan					0	0%	
1.9	Đào Xuân Chức					0	0%	

1.10	Lê Thị Chiêu							0	0%
1.11	Đào Xuân Văn							0	0%
1.12	Hoàng Thị Lan							0	0%
2	Nguyễn Thị Hải Lý				Phó Chủ tịch HĐQT			76.200	0.0025%
2.1	Nguyễn Quốc Thịnh							0	0
2.2	Đỗ Thị Ca							0	0
2.3	Nguyễn Hữu Vinh							0	0
2.4	Nguyễn Phương Linh							0	0
2.5	Nguyễn Linh Tú							0	0
2.6	Nguyễn Thị Thắng							0	0
2.7	Nguyễn Thị Lâm Anh							0	0
3	Phùng Văn Cường							0	0
3.1	Phùng Văn Hách							0	0
3.2	Nguyễn Anh Khuyến							0	0

3.3	Hoàng Thị Lâm							0	0
3.4	Nguyễn Thị Thanh Dung						75.000		0.00246%
3.5	Phùng Nhật Minh						0		0
3.6	Phùng Ngân Khánh						0		0
3.7	Phùng Thị Tuyết						0		0
3.8	Ngô Minh Châu						0		0
3.9	Phùng Thị Lan						0		0
3.10	Nguyễn Anh Tuấn						0		0
4	Nguyễn Đức Quang						1.300		0.00004%
4.1	Nguyễn Đức Hoạt						0		0
4.2	Nguyễn Kim Lài						0		0
4.3	Đỗ Văn Thư						0		0
4.4	Nguyễn Quang Vinh						0		0
4.5	Nguyễn Phương Uyên						0		0

4.6	Trần Thị Minh Vân								0	0
4.7	Nguyễn Hồng Linh								0	0
4.8	Nguyễn Tuấn Tú								0	0
4.9	Nguyễn Thúy Hạnh								0	0
4.10	Đình Quốc Toàn								0	0
5	Lê Xuân Hùng								0	0
5.1	Lê Xuân Thức								0	0
5.2	Bùi Thị Lục								0	0
5.3	Trần Hậu Lục								0	0
5.4	Đặng Thị Vân								0	0
5.5	Trần Thị Phương Dịu								0	0
5.6	Lê Bảo Khánh								0	0
5.7	Lê Xuân Thái								0	0
5.8	Lê Thị Thu Hương								0	0
5.9	Nguyễn Đức Bảy								0	0

5.10	Lê Thị Ngọc								0	0
6	Nguyễn Cao Lợi							5.900	0.00019%	
6.1	Nguyễn Hoàng Hải							0	0	
6.2	Nguyễn Thị Ngọc							0	0	
6.3	Quách Thị Ngọc Quy							0	0	
6.4	Nguyễn Cao Trí							0	0	
6.5	Nguyễn Cao Phúc							0	0	
6.6	Nguyễn Cao Chiến							0	0	
6.7	Nguyễn Cao Thắng							0	0	
6.8	Nguyễn Thúy Hà							0	0	
7	Nguyễn Thị Hoa							0	0	
7.1	Nguyễn Văn Hồng							0	0	
7.2	Vũ Thị Lành							0	0	
7.3	Nguyễn Trường Sơn							0	0	
7.4	Nguyễn Anh Thư							0	0	

7.5	Nguyễn Dũng Minh							0	0	0
7.6	Nguyễn Xuân Hiệp							0	0	0
8	Lê Quang Tiệp							0	0	0
8.1	Lê Quang Chác							0	0	0
8.2	Nguyễn Thị Len							0	0	0
8.3	Nguyễn Thị Minh Hằng							0	0	0
8.4	Lê Quang Vũ Anh							0	0	0
8.5	Lê Quang Bảo Anh							0	0	0
8.6	Nguyễn Hữu Phong							0	0	0
8.7	Lê Quang Trình							0	0	0
8.8	Đỗ Thị Vân							0	0	0
9	Quản Thị Thu Hà							0	0	0
9.1	Quản Thanh Hùng							0	0	0
9.2	Dương Thị Bảy							0	0	0
9.3	Đặng Vân Trường							0	0	0

9.4	Nguyễn Thi Thu							0	0
9.5	Đặng Việt Hải							0	0
9.6	Đặng Phương Anh							0	0
9.7	Đặng Việt Anh							0	0
9.8	Quản Thanh Huyền							0	0
9.9	Quản Thanh Dũng							0	0
9.10	Chu Văn Thảo							0	0
10	Nguyễn Hoài Bắc							0	0
10.1	Nguyễn Văn Bảo							0	0
10.2	Nguyễn Thị Nụ							0	0
10.3	Đặng Hồng Nhung							0	0
10.4	Nguyễn Thị Bích Việt							0	0
10.5	Nguyễn Thị Thảo Yên							0	0
10.6	Nguyễn Thị Sáu							0	0

10.7	Vũ Ngọc Hải								0	0
10.8	Trần Quân								0	0
10.9	Nguyễn Đăng Dương								0	0
10.10	Nguyễn Phương Linh								0	0
10.11	Nguyễn Phương Anh								0	0
11	Bùi Văn Thảo								0	0
11.1	Bùi Văn Thêm								0	0
11.2	Lê Thị Thắm								0	0
11.3	Trịnh Đình Xuyên								0	0
11.4	Phí Thị Huệ								0	0
11.5	Trịnh Thị Mỹ Hạnh								0	0
11.6	Bùi Minh Đức								0	0
11.7	Bùi Ngọc Hương Linh								0	0
11.8	Bùi Văn Thứ								0	0
11.9	Đặng Thị Hương								0	0

13.7	Trần Hồng Khánh								0	0
13.8	Trương Minh Đức								0	0
13.9	Trương Khánh Linh								0	0
14	Đàm Minh Toàn								0	0
14.1	Đàm Minh Giang								0	0
14.2	Phạm Thị Khuê								0	0
14.3	Hoàng Hữu Tư								0	0
14.4	Trần Thị Hạnh								0	0
14.5	Hoàng Thị Thủy Hàng								0	0
14.6	Đàm Ngọc Anh								0	0
14.7	Đàm Ngọc Linh								0	0
14.8	Đàm Ngọc Đăng								0	0
14.9	Đàm Đức Nghĩa								0	0
14.10	Đàm Minh Sáng								0	0